

TẠO ĐỘNG LỰC CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TRONG GIỜ HỌC NÓI THÔNG QUA CÁC PHẢN HỒI CỦA GIÁNG VIÊN

Trương Thị Hương 7 *

Tóm tắt: Bài viết này tập trung vào việc nêu phản hồi của giảng viên đưa ra cho sinh viên trong giờ học nói tiếng Anh. Điều quan trọng là ý kiến phải hữu ích dựa trên quan điểm khách quan và mang tính xây dựng. Hơn nữa các phản hồi mà giảng viên đưa ra phải đa dạng và cho sinh viên biết được cụ thể các điểm mạnh và điểm yếu của mình để khích lệ các em vượt qua được nỗi sợ khi mắc lỗi và tự tin trong quá trình nâng cao kỹ năng nói. Khi đó, các phản hồi không chỉ tạo động lực tích cực cho sinh viên mà còn giúp người dạy trở thành một giảng viên hiệu quả.

Từ khóa: Động lực học tập, phản hồi, kỹ năng nói.

Abstract: This article focuses on teachers' feedback for freshman students during English lessons. Teachers' objective and constructive comments play an essential role in helping students study effectively. During the speaking lessons, teachers should vary the types of feedbacks and assist students to identify their specific mistakes, encouraging them to overcome their fears and having more confidence in improving their speaking competence. Therefore, teachers' comments not only motivate the students to get involved in the lesson actively but also help teachers themselves to be efficient ones.

Keywords: Motivation, feedbacks, speaking skill.

1. Đặt vấn đề

Trong việc học tiếng Anh, theo Nunan (1989), kỹ năng nói được xem là kỹ năng quan trọng nhất. Nhận thức được điều này, việc học và dạy tiếng Anh được điều chỉnh theo đường hướng giao tiếp và tập trung vào người học nhiều hơn. Chính vì vậy, rất nhiều sinh viên Việt Nam khi học tiếng Anh đều mong muốn được học tập và thực hành nhiều để nâng cao kỹ năng nói, giúp ích cho việc học tập và làm việc trong tương lai. Tuy nhiên, sinh viên Việt Nam nói chung, sinh viên năm nhất Trường Đại

học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT) nói riêng, còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình học tập tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng nói.

Tại HUBT, tiếng Anh là môn học bắt buộc cho sinh viên ở tất cả các chuyên ngành. Các em được học từ một đến hai buổi (mỗi buổi 4 tiết) một tuần trong suốt hai năm đầu tiên. Hầu hết sinh viên đều nhận thức được tầm quan trọng của việc học tiếng Anh và kỹ năng nói và mong muốn được học tập và thực hành nhiều để nâng cao kỹ năng này, giúp ích cho việc học tập và làm việc trong tương lai.

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

Tuy nhiên, như chúng ta đã biết, dù ngồi chung một lớp học, học cùng giáo trình, cùng giảng viên, nhưng động lực học tập kỹ năng nói của sinh viên là rất khác nhau và kết quả cũng không được đồng bộ. Động lực học tập là chìa khóa để thúc đẩy, hướng dẫn và duy trì các hoạt động học tập bằng sức mạnh nội tại. Một trong những yếu tố ảnh hưởng sâu sắc và trực tiếp đến động lực học tập của sinh viên chính là những phản hồi từ giảng viên trong giờ học. Phản hồi là một công cụ quan trọng giúp sinh viên học tập hiệu quả. Mục đích chính của phản hồi nhằm cho người học biết mức độ làm chủ kiến thức, kỹ năng và cách để có thể cải thiện. Phản hồi đi kèm với hướng dẫn rõ ràng sẽ là một công cụ quan trọng đối với quá trình học tập.

Dưới đây, tôi muốn đưa ra một số cách để đưa phản hồi hiệu quả trong giờ học nói cho sinh viên năm nhất của HUBT.

2. Các cách tạo động lực cho sinh viên thông qua phản hồi của giảng viên

2.1. Lựa chọn thời điểm

Mọi yếu tố xảy ra trong cuộc sống đều có những thời điểm nhất định. Do đó, phản hồi cũng phải đến đúng thời điểm để sinh viên thực hiện các điều chỉnh liên quan đến mục tiêu đã xác định trước. Khi sinh viên được đưa ra phản hồi vào một thời điểm thích hợp, nó sẽ thúc đẩy sinh viên suy ngẫm về các kết luận của giảng viên.

Các phản hồi có thể diễn ra trong quá trình sinh viên thực hiện hoạt động cá nhân, cặp, nhóm trên lớp, khi giảng viên phát hiện ra những sai sót/vấn đề có thể

điều chỉnh luôn để giúp sinh viên tránh được những sai lầm không cần thiết. Phản hồi cũng có thể được đưa ra sau khi hoạt động đã kết thúc, giảng viên có thể sử dụng kết quả/sản phẩm học tập của sinh viên làm cơ sở thúc đẩy sinh viên suy ngẫm và sau đó đưa ra những nhận xét cần thiết để sinh viên có thể phát huy những điểm tốt và cải thiện những điểm còn thiếu sót.

2.2. Cung cấp giải pháp cho các câu hỏi “Ở đâu” và “Cái gì”

Mục đích chính của phản hồi là sửa chữa các vấn đề lớn liên quan đến học tập hoặc hành vi. Phản hồi của giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên đi đúng đường bằng cách trả lời các câu hỏi “Tôi đã sai ở đâu?” và “Tôi có thể làm gì để sửa chữa/khắc phục?” Đây là những câu hỏi thường nảy sinh trong đầu của sinh viên khi nhận được các đánh giá về kết quả học tập.

Những phản hồi chung chung, như “làm tốt”, “cần cố gắng”, “cần phát huy” sẽ là những phản hồi không hiệu quả, nó không giúp sinh viên nhận ra những gì mình làm tốt và chưa tốt và đương nhiên sẽ không thể khắc phục được nó. Vì vậy, khi đưa ra phản hồi cho sinh viên, giảng viên cần chỉ ra cụ thể các lỗi mà mỗi sinh viên gặp phải. Sau đó, tổng kết lại trước cả lớp những lỗi mà đa phần sinh viên trong lớp gặp phải, đồng thời gợi ý các giải pháp hiệu quả giúp sinh viên tránh mắc lại những lỗi này lần sau.

2.3. Phản hồi nên đưa ra cả điểm mạnh và điểm yếu

Phản hồi mang tính xây dựng sẽ tạo động lực và thúc đẩy sinh viên cải thiện

bản thân. Giảng viên nên chú ý đến điều này khi cung cấp phản hồi cho sinh viên. Trong các phản hồi, giảng viên không phải chỉ tập trung vào những điểm yếu của sinh viên mà còn phải giúp sinh viên nhận ra điểm mạnh của bản thân. Hãy nhớ đến trải nghiệm khi chúng ta còn là sinh viên, khi nhận được lời khen ngợi về những mặt tích cực của bản thân, tất cả chúng ta đều cảm thấy sung sướng tự hào và có thêm nguồn cảm hứng để tiếp tục nỗ lực, cố gắng.

Việc đưa ra cả điểm mạnh và điểm yếu trong các phản hồi còn khiến cho sinh viên cảm nhận được sự quan tâm và công bằng của giảng viên. Nó tránh cho sinh viên cảm giác bị “phê bình” quá nhiều, nó cũng giúp giảng viên tránh được cảm giác rằng mình đang soi mói lỗi sai của người học.

2.4. Đa dạng phương thức phản hồi

Chúng ta có rất nhiều cách để đưa ra phản hồi cho sinh viên. Ví dụ giảng viên có thể đưa ra phản hồi bằng văn bản, hoặc cho sinh viên nhận xét, phản hồi lẫn nhau khi các em trình bày trong nhóm hoặc trước lớp. Đặc biệt, với sự phát triển của công nghệ, bạn có thể sử dụng các công cụ công nghệ để đưa ra phản hồi đúng lúc, đúng chỗ, kịp thời cho sinh viên của mình. Ví dụ, giảng viên có thể cho sinh viên quay video bài nói của mình và gửi bài cho giảng viên qua Zalo, Facebook, Gmail... Giảng viên có thể dễ dàng gửi lại phản hồi của mình cho sinh viên, giúp sinh viên sửa các lỗi về phát âm, về cách trình bày cũng như đính kèm cho các em các đường dẫn trên mạng để các em tự sửa lỗi cho mình.

Việc đưa ra các phản hồi cũng không nên chỉ dừng lại ở một chiều từ phía giảng viên, bạn có thể phát triển nội dung phản hồi thành các cuộc trao đổi, thảo luận với sinh viên, để chính sinh viên cũng trở thành người đưa phản hồi về quá trình học tập của bản thân.

2.5. Chia thành các giai đoạn để thực hành lại

Các phản hồi có thể cho phép sinh viên tập trung mọi suy nghĩ và nỗ lực để cải thiện quá trình học tập. Tuy nhiên, nếu các phản hồi quá nhiều và dồn dập, người học sẽ không biết nên bắt đầu từ đâu, nên cải thiện những gì. Chính vì thế, khi đưa phản hồi, giảng viên nên chia thành các giai đoạn. Mỗi giai đoạn giảng viên lại tập trung vào một số lỗi/vấn đề cơ bản. Lời khuyên của các chuyên gia cho rằng, giảng viên không nên đưa ra quá 5 lỗi sai của người học trong một lần nhận xét. Vì nhiều quá đồng nghĩa với việc là không có sự thay đổi.

Ngay khi đưa ra các phản hồi, giảng viên cần vạch ra lộ trình và các cơ hội để sinh viên thực hành, làm lại, sửa sai. Bởi lẽ, những lỗi sai sẽ vẫn chỉ là những lỗi sai và sinh viên sẽ vẫn lặp lại nó nếu không có cơ hội thực hành, sửa sai và làm lại.

2.6. Thúc đẩy sự tự tin của sinh viên

Học kỹ năng nói trong giờ học tiếng Anh là một nhiệm vụ của sinh viên và không phải lúc nào cũng hấp dẫn. Sinh viên này có thể thấy kỹ năng nói thú vị nhưng sinh viên khác lại thấy rất khó. Chính vì vậy, khi đưa ra các phản hồi, giảng viên cần lưu ý để sinh viên cảm thấy có được sự tự tin, tôn trọng sự khác

biệt và không làm cho sinh viên cảm thấy ngại, sợ bị sai hay xấu hổ.

Bên cạnh đó các phản hồi thường xuyên nên tập trung vào phát triển sự tự tin và năng lực của sinh viên từ đó các em tích cực, chủ động và tự giác hơn trong quá trình luyện nói trên lớp.

2.7. Đối tượng cụ thể

Lớp học có bao nhiêu sinh viên thì có bấy nhiêu năng lực, sở thích, tính cách, nhu cầu, v.v. Điều đó có nghĩa là giảng viên phải cá nhân hóa các phản hồi với từng nhóm đối tượng sinh viên cụ thể. Có những sinh viên thích nhận phản hồi trực tiếp nhưng cũng có những sinh viên mong muốn nhận được phản hồi qua hình thức văn bản.

Bên cạnh đó, cùng một nhiệm vụ học tập nhưng mỗi sinh viên lại có mức độ hoàn thành cũng như gặp phải các vấn đề khác nhau. Vai trò của người giảng viên là có thể nhận ra và có phản hồi chính xác về từng vấn đề mà cá nhân sinh viên gặp phải cũng như cách để khắc phục chúng.

2.8. Phản hồi mang tính xây dựng

Các phản hồi không bao giờ được mang tính phê phán hay chỉ trích cá nhân sinh viên. Các phản hồi phải rõ ràng,

minh bạch, có bằng chứng cụ thể và không được mang cảm xúc cá nhân. Chính vì thế trong quá trình đưa phản hồi, giảng viên cần chú ý đến ngôn ngữ, giọng điệu và phong cách giao tiếp. Bằng cách đó giảng viên sẽ tối đa hóa được ảnh hưởng của các phản hồi làm cho nó trở nên tích cực và mang tính xây dựng đối với sinh viên.

3. Kết luận

Có thể thấy, kết quả trong quá trình học kỹ năng nói của sinh viên có mối liên hệ mật thiết với các phản hồi thường xuyên mà giảng viên đưa ra. Để phản hồi mang lại lợi ích cho sinh viên, điều quan trọng là phải có quan điểm khách quan và mang tính xây dựng. Khi giảng viên đưa phản hồi đến người học đó cũng là cách để thể hiện sự quan tâm đến sinh viên. Đồng thời với đó, sự quan tâm cũng sẽ làm cho các phản hồi của giảng viên trở nên hiệu quả hơn, người học cũng dễ dàng tiếp thu và điều chỉnh quá trình luyện nói của bản thân. Khi đó, các phản hồi không chỉ giúp sinh viên cải thiện được kỹ năng nói của mình mà còn giúp người dạy trở thành một giảng viên hiệu quả./.

Tài liệu tham khảo

1. Nunan, D. (1991). *Language teaching methodology of a textbook for teachers* (Vol. Cambridge university press). Cambridge.
2. Schunk, D. (1983). Ability versus effort attribution feedback: Differential effects on self-efficiency and achievement. *Journal of educational psychology*, 75, 848-856.
3. Tunstall, P. G., C. (1996). Teacher feedback to young children in formative assessment: A typology. *British educational research association*, 22(4), 389-404.
4. Yuan, K. (2009). A brief discussion on motivation and ways to motivate students in English language teaching. *International educational studies*, 2(2), 145-149.